

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số 13/2022/HNGĐ
Ngày 24 tháng 3 năm 2022
V/v “ ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX – ST ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà **Đỗ Thị L**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn ông **Vũ Huy G**, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Đỗ Thị L trình bày:

Tôi và ông G tự nguyện chung sống với nhau vào năm 20015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân thanh. Sau khi kết hôn chúng tôi đã có ba con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống đến thời gian gần đây thì giữa chúng tôi đã phát sinh nhiều mâu thuẫn lớn, xảy ra nhiều bất đồng dẫn đến cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vì mâu thuẫn là do ông G tham gia vào việc kinh doanh đa cấp dẫn đến bị lừa, tôi đã cố gắng khuyên nhủ rất nhiều song ông Giáp vẫn cứ tin tưởng và tiếp tục làm dẫn đến tài sản chung của vợ chồng bị ông Giáp đem đi cầm cố, thế chấp và nợ nần nhiều, cuộc sống chung vì thế mà căng thẳng, cãi vã gây gỗ lẫn nhau làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Sau nhiều lần hòa giải vẫn không được tôi đã phải sống ly thân và đưa ba con chung về nhà ngoại sống từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân tôi đã suy nghĩ kỹ và nhận thấy tình cảm giữa tôi và ông G không còn, hôn nhân giữa tôi và ông G

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi mong muốn được ly hôn với ông G.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và ông Giáp có ba con chung là Vũ Kim L, sinh ngày 21/4/2003; Vũ Đỗ Huy P, sinh ngày 17/11/2018 và Vũ Đỗ Huy P, sinh ngày 25/3/2019 nay ly hôn tôi xin được nuôi con là P và P còn L do đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết và không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, hơn nữa đang dịch covid nên tôi làm đơn xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai ngày 24 tháng 3 năm 2022 bị đơn ông Vũ Huy G trình bày: Tôi và bà Lân tự nguyện chung sống với nhau vào năm 20015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành. Sau khi kết hôn chúng tôi đã có ba con chung. Trong quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã thuyết phục hòa giải nhiều lần nhưng bà Lân vẫn không bỏ qua, một mực đòi ly hôn và tự ý nộp đơn lên Tòa, do vậy, tôi đồng ý Tòa xử theo yêu cầu của bà Đỗ Thị Lân cả việc con chung và tài sản chung, nợ chung.

Do hiện tôi đang bị covid nên tôi xin vắng mặt tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà L và ông G có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của **nguyên đơn**.

Về con chung: Bà L và ông G có ba con chung, một con đã trưởng thành, hai con đồng ý sống với bà Lân, ông G đồng ý xử theo yêu cầu của bà L nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà L, giao hai con cho bà Lân trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: bà L, ông G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do nguyên đơn bà Đỗ Thị L khởi kiện. Bị đơn ông Vũ Huy G có hộ khẩu

thường trú và hiện đang cư trú tại xóm Bào Sen, ấp 3, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập **ông G** lên Tòa án làm việc, tham gia phiên họp và hòa giải, tham gia phiên tòa hôn nhân sơ thẩm nhưng ông **G** vẫn xin vắng mặt, căn cứ vào các điều 72, điều 199, điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Nguyên đơn bà **Đỗ Thị L** có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc và đang trong giai đoạn bị dịch Covid là chính đáng, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lân và ông Giáp tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 23 tháng 8 năm 2002 (BL 15a). Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà **L** có đơn khởi kiện xin ly hôn với **ông G** là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà **L** hàn gắn tình cảm, **vì ba con** chung quay về đoàn tụ chung sống với ông **G** nhưng bà **L** vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chửi bới, nhiều lần còn đánh đập lẫn nhau dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vì con chung, cả hai cũng đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể kéo dài, hiện đã sống ly thân. Đối với bị đơn ông **Giáp** mặc dù không muốn ly hôn nhưng lại vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành hòa giải vì cho rằng đã hòa giải, thuyết phục nhiều lần nhưng bà Lân vẫn muốn ly hôn, do vậy, ông đồng ý theo yêu cầu của bà Lân. Căn cứ vào lời trình bày của bà Lân, ông Giáp cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình nhưng trong cuộc sống chung bà Lân và ông Giáp có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông G có ba con chung là Vũ Kim L, sinh ngày 21/4/2003; Vũ Đỗ Huy P, sinh ngày 17/11/2018 và Vũ Đỗ Huy P, sinh ngày 25/3/2019 nay ly hôn do Vũ Kim L đã trên 18 tuổi nên bà Lân không yêu cầu giải quyết. Đối với Vũ Đỗ Huy P và V

Đỗ Huy P có nguyện vọng được sống cùng mẹ, bà L có nguyện vọng được nuôi con, bị đơn ông Giáp đồng ý theo yêu cầu của bà L nên do vậy được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Án phí sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị L

Bà Đỗ Thị L được ly hôn với ông Vũ Huy G.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước số 52, quyển số 01/2002 ngày 23 tháng 8 năm 2022).

2. Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Đỗ Huy P, sinh ngày 17/11/2018 và Vũ Đỗ Huy P, sinh ngày 25/3/2019 cho bà Đỗ Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí: Bà L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004111 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà L, ông G không phải chịu thêm án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà L, ông G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đã cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG